

Số: 3850/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết
Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất
K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1

Địa điểm: Phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội
(phường Xuân La, quận Tây Hồ trước thời điểm sắp xếp đơn vị hành chính).

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 6632/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phân khu đô thị H2-1 tỷ lệ 1/2.000;

Căn cứ Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Thông báo số 2163-TB/TU ngày 16/5/2025 của Thành ủy Hà Nội thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về việc xem xét, cho ý kiến về chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các ô đất K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1 tại phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội (nay thuộc phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội).

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 3005/TTr-QHKT ngày 27/6/2025 và Báo cáo thẩm định số 3006/BC-QHKT ngày 27/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1.

1. Tên đồ án:

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1.

- Địa điểm: Phường Xuân Đình, thành phố Hà Nội.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

a. Vị trí, ranh giới: Các lô đất ký hiệu K2-HH1, K2-CT1, K8-CT1 thuộc dự án Khu trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, phường Xuân Đình, Hà Nội.

b. Quy mô: Tổng diện tích đất điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết khoảng 65.594 m², trong đó: Lô đất ký hiệu K2-HH1 có diện tích 14.657 m²; Lô đất ký hiệu K2-CT1 có diện tích 27.769 m²; Lô đất ký hiệu K8-CT1 có diện tích 23.168 m².

3. Mục tiêu và nguyên tắc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết:

a. Mục tiêu:

- Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất ký hiệu K2-HH1, K2-CT1, K8-CT1 tổ chức lại bố cục mặt bằng, bổ sung tầng hầm cho công trình, nhằm hoàn thiện không gian kiến trúc cảnh quan; đáp ứng nhu cầu đỗ xe cho bản thân công trình và khu vực. Bổ sung công năng văn phòng đối với lô đất K2-HH1.

- Là cơ sở pháp lý để Chủ đầu tư lập dự án đầu tư xây dựng và các cấp chính quyền quản lý quy hoạch kiến trúc và đầu tư xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

b. Nguyên tắc:

- Giữ nguyên vị trí, phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch [diện tích lô đất, mật độ xây dựng, tầng cao, tổng diện tích sàn (bao gồm diện tích sàn nhà ở), hệ số sử dụng đất, dân số].

- Thay đổi lại hình dáng, bố cục công trình; xác định cụ thể số lượng căn hộ, số tầng hầm.

- Đảm bảo khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực theo Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây được duyệt và định hướng quy hoạch phân khu đô thị H2-1, tỷ lệ 1/2.000 đã được UBND Thành phố phê duyệt; phù hợp với Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD và các quy định hiện hành có liên quan.

- Đảm bảo diện tích bãi đỗ xe đáp ứng nhu cầu của toàn bộ cư dân thuộc dự án và khách vãng lai. Rà soát, bổ sung các điểm tập kết, phương án thu gom, phân loại, xử lý rác thải, chất thải để đảm bảo đáp ứng tính chất văn minh, hiện đại của Khu đô thị.

- Các nội dung khác không thuộc nội dung Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1 được giữ nguyên theo Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 và các Quyết định, Quy định khác có liên quan của cấp có thẩm quyền.

4. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết:

4.1. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất:

a. Đối với lô đất K2-HH1:

Theo Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013 và Quy định quản lý kèm theo, lô đất K2-HH1 có chức năng sử dụng đất hỗn hợp (xây dựng tổ hợp công trình “dịch vụ công cộng, thương mại kết hợp nhà ở cao cấp”), với các chỉ tiêu quy hoạch như sau: Diện tích đất khoảng 14.657 m²; mật độ xây dựng 40%; tầng cao 3 ÷ 25 tầng; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng

80.614 m² (trong đó: sàn dịch vụ 40.533 m²; sàn nhà ở 40.081 m²); hệ số sử dụng đất khoảng 5,5 lần; dân số 1.052 người.

Nay giữ nguyên vị trí, phạm vi ranh giới, chức năng sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch [diện tích lô đất, mật độ xây dựng, tầng cao, tổng diện tích sàn xây dựng (bao gồm diện tích sàn nhà ở), hệ số sử dụng đất, dân số]. Xác định cụ thể số lượng căn hộ (261 căn) và 02 tầng hầm cho công trình; Bổ sung công năng văn phòng (từ xây dựng tổ hợp công trình “dịch vụ công cộng, thương mại kết hợp nhà ở cao cấp” thành tổ hợp công trình “dịch vụ công cộng, thương mại, văn phòng kết hợp nhà ở cao cấp”).

b. Đối với lô đất K2-CT1:

Theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết được duyệt nêu trên, lô đất K2-CT1 được xác định chức năng là nhà ở cao tầng với các chỉ tiêu quy hoạch như sau: Diện tích lô đất khoảng 27.769 m²; Mật độ xây dựng: 32%; Tầng cao công trình 3÷26 tầng; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 136.068 m² (trong đó: sàn công cộng 12.056 m²; sàn nhà ở 124.012 m²); Hệ số sử dụng đất khoảng 4,9 lần; Dân số: 3.296 người.

Nay giữ nguyên chức năng sử dụng đất, diện tích đất và các chỉ tiêu quy hoạch (mật độ xây dựng, tầng cao, tổng diện tích sàn, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số). Xác định cụ thể số lượng căn hộ (846 căn) và 02 tầng hầm cho công trình.

c. Đối với lô đất K8-CT1:

Theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết được duyệt nêu trên, lô đất K8-CT1 được xác định chức năng là nhà ở cao tầng với các chỉ tiêu quy hoạch như sau: Diện tích lô đất khoảng 23.168 m²; Mật độ xây dựng: 32%; Tầng cao công trình 3÷23 tầng; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 113.523 m² (trong đó: sàn công cộng 22.019 m²; sàn nhà ở 91.504 m²); Hệ số sử dụng đất khoảng 4,9 lần; Dân số: 2.432 người.

Nay giữ nguyên chức năng sử dụng đất, diện tích đất và các chỉ tiêu quy hoạch (mật độ xây dựng, tầng cao công trình, tổng diện tích sàn, hệ số sử dụng đất, quy mô dân số) theo điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 đã được duyệt. Xác định cụ thể số lượng căn hộ (656 căn) và 02 tầng hầm cho công trình.

Bảng thông kê chức năng và chỉ tiêu quy hoạch của lô đất K2-HH1

TT	Chức năng và chỉ tiêu QHKT	Đơn vị	Theo ĐC tổng thể QHCT được duyệt	Điều chỉnh	Ghi chú
1	Chức năng sử dụng đất		Hỗn hợp	Hỗn hợp	Giữ nguyên
2	Công năng sử dụng công trình		Dịch vụ công cộng, thương mại kết hợp nhà ở cao cấp	Dịch vụ công cộng, thương mại, văn phòng kết hợp nhà ở cao cấp	Bổ sung công năng văn phòng
3	Diện tích đất	m ²	14.657	14.657	Giữ nguyên
4	Mật độ xây dựng	%	40	40	Giữ nguyên
5	Tầng cao công trình	tầng	3 ÷ 25	3 ÷ 25	Giữ nguyên
6	Tổng diện tích sàn xây dựng, trong đó:	m ²	80.614	80.614	Giữ nguyên
	- Diện tích sàn dịch vụ công cộng, thương mại, văn phòng	m ²	40.533	40.533	Giữ nguyên
	- Diện tích sàn nhà ở	m ²	40.081	40.081	Giữ nguyên

7	Hệ số sử dụng đất	lần	5,5	5,5	Giữ nguyên
8	Dân số	người	1.052	1.052	Giữ nguyên
9	Số lượng căn hộ	căn	Chưa xác định	261	Xác định cụ thể
10	Số tầng hầm	tầng	Chưa xác định	2	Xác định cụ thể

Bảng thông kê chức năng và chỉ tiêu quy hoạch của lô đất K2-CT1 và K8-CT1

TT	Chức năng và chỉ tiêu QHKT	Đơn vị	Theo ĐC tổng thể QHCT được duyệt		Điều chỉnh		Ghi chú
			K2-CT1	K8-CT1	K2-CT1	K8-CT1	
1	Chức năng sử dụng đất		Nhà ở cao tầng	Nhà ở cao tầng	Nhà ở cao tầng	Nhà ở cao tầng	Giữ nguyên
2	Diện tích đất	m ²	27.769	23.168	27.769	23.168	Giữ nguyên
3	Mật độ xây dựng	%	32	32	32	32	Giữ nguyên
4	Tầng cao công trình	tầng	3 ÷ 26	3 ÷ 23	3 ÷ 26	3 ÷ 23	Giữ nguyên
5	Tổng diện tích sàn	m ²	136.068	113.523	136.068	113.523	Giữ nguyên
6	Hệ số sử dụng đất	lần	4,9	4,9	4,9	4,9	Giữ nguyên
7	Dân số	người	3.296	2.432	3.296	2.432	Giữ nguyên
8	Số lượng căn hộ	căn	Chưa xác định		846	656	Xác định cụ thể
9	Số tầng hầm	tầng	Chưa xác định		02	02	Xác định cụ thể
10	Diện tích đất trồng cây xanh	m ²	Chưa xác định		> 5.554	≥ 4.634	Xác định cụ thể

*** Ghi chú:**

- Tổng diện tích sàn của công trình tính theo QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng, bao gồm cả tầng hầm (trừ các diện tích sàn phục vụ cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn và đỗ xe của công trình).

- Quy mô tổng diện tích sàn, diện tích sàn chức năng của công trình tiếp tục được xác định chính xác trong giai đoạn tiếp theo, được cơ quan chức năng chấp thuận, phê duyệt, đảm bảo không vượt các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt và tuân thủ các quy chuẩn, quy định liên quan.

- Giải pháp thiết kế công trình phải đảm bảo các yêu cầu phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, chống động đất; tuân thủ quy chuẩn, quy định hiện hành và yêu cầu của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an Thành phố Hà Nội (tại Văn bản số 114/PC07-Đ2 ngày 05/4/2022).

- Đảm bảo diện tích phòng sinh hoạt cộng đồng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nhà chung cư.

4.2. Tổ chức không gian quy hoạch kiến trúc cảnh quan và thiết kế đô thị:

a. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Đối với lô đất K2-HH1:

Theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết đã được duyệt, lô đất K2-HH1 gồm 02 khối nhà có tầng cao 22 tầng và 25 tầng, chung khối để 03 tầng.

Nay, sắp xếp lại bố cục mặt bằng tổng thể, định vị công trình, cảnh quan, sân đường nội bộ, thể hiện rõ các hạng mục phụ trợ và hình khối kiến trúc công trình, điều chỉnh thành 03 khối nhà (01 khối văn phòng cao 22 tầng và 01 khối nhà chung cư 25 tầng có chung khối để 03 tầng; 01 khối nhà chung cư cao 25 tầng có khối để 03 tầng).

- Đối với lô đất K2-CT1:

Theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt nêu trên, lô đất K2-CT1 gồm 04 khối nhà có tầng cao từ 3 - 26 tầng (khối đế 3 tầng, một khối nhà 24 tầng, một khối nhà 25 tầng và hai khối nhà 26 tầng).

Nay, sắp xếp lại bố cục mặt bằng tổng thể, định vị công trình, cảnh quan, sân đường nội bộ, thể hiện rõ các hạng mục phụ trợ và hình khối kiến trúc công trình, điều chỉnh chiều cao khối nhà 24 tầng thành 25 tầng (sau khi điều chỉnh sẽ gồm hai khối nhà 25 tầng và 2 khối nhà 26 tầng, có khối đế 03 tầng), xác định cụ thể diện tích đất trồng cây xanh $\geq 5.554 \text{ m}^2$.

Tổ chức cảnh quan sân vườn, giao thông nội bộ trong lô đất đảm bảo các yêu cầu phòng cháy chữa cháy, thuận tiện sử dụng. Bố trí cây xanh trong lô đất đảm bảo mỹ quan, không làm cản trở tầm nhìn giao thông, đảm bảo tỷ lệ diện tích đất cây xanh tối thiểu theo QCVN 01:2021/BXD.

- Đối với lô đất K8-CT1:

Theo Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt nêu trên, lô đất K8-CT1 được xác định chức năng là nhà ở cao tầng với 04 khối nhà có tầng cao từ 3 - 23 tầng (khối đế 3 tầng, 3 khối nhà 22 tầng và một khối nhà 23 tầng).

Nay, sắp xếp lại bố cục mặt bằng tổng thể, định vị công trình, cảnh quan, sân đường nội bộ và hình khối kiến trúc công trình, điều chỉnh chiều cao toàn bộ 4 khối nhà đều có chiều cao 23 tầng có khối đế 03 tầng, xác định cụ thể diện tích đất trồng cây xanh $\geq 4.634 \text{ m}^2$.

Tổ chức cảnh quan sân vườn, giao thông nội bộ trong lô đất tương tự đối với lô đất K2-CT1.

b. Thiết kế đô thị:

- Nghiên cứu giải pháp thiết kế kiến trúc công trình đẹp, hiện đại (chi tiết kiến trúc công trình, màu sắc, hình thức kiến trúc mặt đứng, vật liệu trang trí hoàn thiện, chiếu sáng...) phù hợp với công năng sử dụng, kết nối hài hòa với không gian kiến trúc cảnh quan của các dự án xung quanh và trong khu trung tâm đô thị Tây Hồ Tây.

- Phương án thiết kế công trình nghiên cứu trên cơ sở phân tích về các điều kiện hiện trạng của khu đất, vị trí cảnh quan, khai thác hướng gió mát, hạn chế tối đa nhu cầu sử dụng năng lượng cho điều hòa không khí hoặc sưởi ấm công trình.

- Khoảng lùi công trình so với chỉ giới đường đỏ, khoảng cách giữa các công trình, chiều cao công trình phần đế và phần tháp được xác định tương ứng với mật độ xây dựng; tuân thủ Quy chuẩn QCVN 01:2021/BXD, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định hiện hành khác có liên quan.

- Yêu cầu về cây xanh: Lựa chọn cây xanh đô thị đúng chủng loại và phù hợp với điều kiện tự nhiên, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên, bố cục không gian kiến trúc và kết hợp hài hòa với hệ thống cây xanh hiện có trong khu đô thị để tạo thành tuyến, điểm, diện. Đáp ứng các yêu cầu về quản lý sử dụng, tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật về thiết kế cây xanh đô thị.

- Yêu cầu về chiếu sáng, tiện ích đô thị: Nghiên cứu sử dụng trang thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng, các loại vật liệu thân thiện môi trường, các thiết bị hiệu suất cao tiết kiệm năng lượng (sử dụng đèn Led chiếu sáng, hệ thống sử dụng năng lượng mặt trời...).

4.3. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

- Về quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Tuân thủ theo đồ án Điều chỉnh tổng thể quy hoạch chi tiết khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5581/QĐ-UBND ngày 13/9/2013.

- Về nhu cầu đỗ xe:

+ Đối với ô đất K2-HH1: Bố trí tại 02 tầng hầm của công trình, tổng diện tích sàn tầng hầm tối đa khoảng 29.314 m^2 , trong đó: đảm bảo diện tích đỗ xe tối thiểu tại tầng hầm khoảng 15.317 m^2 .

+ Đối với ô đất K2-CT1: Bố trí tại 02 tầng hầm của công trình, tổng diện tích sàn tầng hầm tối đa khoảng 55.538 m^2 , trong đó: đảm bảo diện tích đỗ xe tối thiểu tại tầng hầm khoảng 23.131 m^2 .

+ Đối với ô đất K8-CT1: Bố trí tại 02 tầng hầm của công trình, tổng diện tích sàn tầng hầm tối đa khoảng 46.336 m^2 , trong đó: đảm bảo diện tích đỗ xe tối thiểu tại tầng hầm khoảng 19.299 m^2 .

- Trong quá trình triển khai tiếp theo, đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu bổ sung một số nội dung sau:

+ Xác định cụ thể vị trí các khu vực để xe máy, xe đạp riêng với khu vực ô tô theo quy định tại mục 2.2.17.1 QCVN 04:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà chung cư.

+ Bố trí, xây dựng các trụ sạc cho xe điện (ô tô, xe máy, xe đạp điện....) tại tầng hầm công trình đảm bảo các yêu cầu an toàn về phòng cháy chữa cháy và số lượng trụ sạc/số chỗ đỗ xe theo quy định.

+ Bố trí xây dựng các điểm tập kết, thu gom rác thải trong phạm vi ranh giới ô đất đảm bảo vệ sinh môi trường và các yêu cầu về PCCC theo quy định.

+ Xây dựng các trạm biến áp, tủ cáp thông tin để cấp nguồn cho khu đất. Các trạm biến áp, tủ cáp sử dụng trạm cột, trạm treo hoặc bố trí trong công trình,...

+ Khi hệ thống xử lý nước thải chung của khu vực chưa được xây dựng hoàn chỉnh theo quy hoạch, phải có giải pháp xử lý nước thải cục bộ của khu đất đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường được cấp có thẩm quyền chấp thuận trước khi thoát vào hệ thống thoát nước mưa của khu vực.

4.4. Quy hoạch không gian ngầm:

- Phạm vi, ranh giới xây dựng tầng hầm tối đa: cho phép trùng chỉ giới đường đỏ và ranh giới ô đất, cụ thể:

+ Đối với ô đất K2-HH1: Xây dựng 02 tầng hầm với tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 29.314 m^2 (diện tích đất xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 14.657 m^2), đảm bảo đáp ứng nhu cầu đỗ xe tối thiểu của dự án khoảng 15.317 m^2 .

+ Đối với ô đất K2-CT1: Xây dựng 02 tầng hầm với tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 55.538 m^2 (diện tích đất xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 27.769 m^2), đảm bảo đáp ứng nhu cầu đỗ xe tối thiểu của dự án khoảng 23.131 m^2 .

+ Đối với ô đất K8-CT1: Xây dựng 02 tầng hầm với tổng diện tích sàn xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 46.336 m^2 (diện tích đất xây dựng tầng hầm tối đa khoảng 23.168 m^2), đảm bảo đáp ứng nhu cầu đỗ xe tối thiểu của dự án khoảng 19.299 m^2 .

- Tại tầng hầm công trình bố trí nhu cầu đỗ xe, hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn của công trình. Đối với phần diện tích sàn tầng hầm còn lại sau khi bố trí các hệ thống kỹ thuật, PCCC, gian lánh nạn phục vụ cho công trình sẽ được sử dụng vào mục đích đỗ xe cho công trình và khu vực.

Phạm vi, ranh giới diện tích xây dựng tầng hầm sẽ được xác định chính xác trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu đỗ xe của dự án theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc kiểm tra, xác nhận hồ sơ, bản vẽ điều chỉnh cục bộ

Quy hoạch chi tiết Khu vực trung tâm Khu đô thị Tây Hồ Tây, tỷ lệ 1/500 tại các lô đất K2-HH1, K2-CT1 và K8-CT1 phù hợp với Quyết định này.

- UBND phường Xuân Đình chủ trì, phối hợp cùng Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Công ty TNHH Phát triển THT tổ chức công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết được phê duyệt theo quy định.

- Các Sở, ngành hướng dẫn Công ty TNHH Phát triển THT thực hiện thủ tục điều chỉnh về đầu tư, đất đai, xây dựng và nghĩa vụ tài chính liên quan đến nội dung điều chỉnh quy hoạch theo quy định.

- Công ty TNHH Phát triển THT căn cứ các nội dung điều chỉnh quy hoạch đã được phê duyệt, có trách nhiệm liên hệ với các Sở, Ngành và các cơ quan liên quan của Thành phố để được hướng dẫn các thủ tục liên quan về dự án đầu tư, quản lý đất đai, nghĩa vụ tài chính theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành: Quy hoạch - Kiến trúc, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công thương, Chủ tịch UBND phường Xuân Đình; Giám đốc Công ty TNHH Phát triển THT và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, các phòng: TH, ĐT;
- Lưu VT (bản), ĐT.

766 (5)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Đức Tuấn



